**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 15**

**Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày dạy** | **Môn** | **Tiết CT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **16/12/2024** | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo dức | 43  141  142  71  15 | Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu tìm hiểu truyền thống quê em  Đọc *Khi trang sách mở ra*  Đọc *Khi trang sách mở ra*  Biểu đồ tranh (tiết 3)  Những sắc màu cảm xúc (tiết 2) |
| **Thứ Ba**  **17/12/2024** | Tiếng Viêt  Tiếng việt  Toán  TNXH | 143  144  72  29 | Viết chữ hoa O. Ong chăm làm mật  Từ chỉ sự vật. Đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*  Có thể, chắc chắn, không thể  Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương ( tiết 2 ) |
| **Thứ Tư**  **18/12/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 145  146  73  44 | Đọc *Bạn mới*  Nghe - viết *Mỗi người một vẻ.* Phân biệt *g/gh*; *ay/ây,.*  Ngày, giờ( tiết 1)  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn |
| **Thứ Năm**  **19/12/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 147  148  74 | MRVT *Trường học (tt)*  Đọc - kể *Chuyện của thước kẻ*  Ngày, giờ( tiết 2) |
| **Thứ sáu**  **20/12/2024** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  HĐTN | 149  150  75  30  45 | Luyện tập tả đồ vật quen thuộc  Đọc một bài đọc về bạn bè  Ngày, tháng( tiết 1)  Ôn tập chủ đề: Cộng đồng địa phương ( tiết 2 )  Sinh hoạt lớp: Vẽ tranh theo chủ đề “Chú bộ đội bảo vệ quê hương” |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC Giao lưu tìm hiểu truyền thống quê em**

**Tuần: 15 Tiết: 43 Ngày dạy: 16/12/2024**

( TPT THỰC HIỆN )

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: KHI TRANG SÁCH MỞ RA***

Tuần: 15 Tiết: 141+142 Ngày dạy: 16/12/2024

***I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:*** Giúp HS hình thành và phát triển :

- Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách; nêu được phỏng đoán của  
bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ

- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; giọng  
đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài; hiểu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị*; biết liên hệ bản thân: *yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách*; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.

+Các kĩ năng sống dduojc giáo dục trong bài Thể hiện trong nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt.

***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Tranh ảnh hoặc video clip cảnh đẹp có biển, rừng, cánh chim,...  
– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.  
– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3. .   
.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***1.Mở đầu:***  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách. – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Khi trang sách mở ra.* – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh đẹp, cuộc sống yên bình, những điều mới lạ,… từ sách. | * Hs hát * HS chia sẻ trong nhóm * HS đọc |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***10’*** | ***2.1. Luyện đọc thành tiếng***  – HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên). – HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *cánh buồm, ướt, dạt dào, sóng vỗ,…*; hướng dẫn đọc đúng nhịp của dòng thơ, khổ thơ. – HS đọc thành tiếng từng dòng, khổ thơ, bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | **2.2Luyện đọc hiểu**  – HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *chân trời* (đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển), *dạt dào* (tràn đầy, tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục)*,*... – HS đọc thầm lại bài thơ và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại những hiểu biết mới mẻ, thú vị.* – HS liên hệ bản thân: *yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách.* | * HS đọc thầm * ND: *Mọi đồ đạc trong nhà đều có ích lợi và gần gũi, thân quen với con người người.* * HS chia sẻ |
| ***15’*** | ***2.3Luyện đọc lại***  – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, xác định giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – HS nghe GV đọc lại 2 khổ thơ cuối. – HS luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ cuối. – HS học thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-*– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  – HS luyện đọc thuộc lòng   * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
| ***17’*** | ***2.4Luyện tập mở rộng***  – HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Vui cùng sách báo.* – HS trao đổi trong nhóm nhỏ và thực hiện BT vào VBT (lưu ý không gò ép HS, chấp nhận những cách nói: “Trong sách toán có nhiều bài khó quá.”, GV chỉ chỉnh sửa nếu cách nói của HS ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục, đạo đức hoặc sai ngữ pháp/ viết sai chính tả). – HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. . | – HS xác định yêu cầu  – HS trao đổi trong đôi   * HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  - Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**BIỂU ĐỒ TRANH ( Tiết 3)**

Tuần: 15 Tiết: 71 Ngày dạy: 16/12/2024

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Thu thập được dữ liệu, phân loại và kiểm đếm các đối tượng thống kê trong một số tình huống quen thuộc. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**- Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập;

**2. Học Sinh:**  Sách giáo khoa stem; .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | 1. **Mở đầu:**   **-** Yêu cầu hs đọc câu chuyện STEM ở trang 57.  **-** Yêu cầu hs quan sát bảng thành tích một số môn của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Game 32 và trả lời câu hỏi về cách biểu diễn trực quan cho thành tích của một số môn thể thao.  **-** Nhận xét  -Giới thiệu, ghi đề | -Thực hiện  - Lắng nghe  - Quan sát, lắng nghe |
| **28’** | **2.Khám phá:**  **HĐ1. Thu thập, phân loại, kiểm đếm**  - Yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 58 và đếm, ghi lại số liệu của một số đồ dùng học tập STEM.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả số liệu của một số đồ dùng học tập STEM. Sau đó so sánh với kết quả do Rô bốt quan sát, đếm và ghi lại số liệu một số đồ dùng học tập STEM, trang 59.  - Nhận xét  - Yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 59 và thảo luận về các câu hỏi, trả lời:  + Mỗi loại gà có bao nhiêu con?  + Loại gà nào nhiều nhất?Loại gà nào ít nhất?  +Có tất cả bao nhiêu con gà?  -Nhận xét  **2.HĐ2.Hình thành kiến thức “Biểu đồ tranh”**  - Cho học sinh quan sát *hình 4* trang 59 và yêu cầu học sinh cho biết số lượng máy bay từng màu và máy bay màu nào có nhiều nhất?  - Cho hs đối chiếu với hình 5 trang 60 để rút ra nhận xét về số lượng máy bay từng màu và màu máy bay nhiều nhất.  - Giới thiệu về biểu đồ tranh như hình 5/ 60  - Biểu đồ tranh này gồm mấy cột?  - Mỗi cột cho biết điều gì?  - Hướng dẫn HS đọc và mô tả các số liệu  - Nhận xét đơn giản về biểu đồ tranh: ***Biểu đồ tranh là một bảng mô tả số liệu các đối tượng được trình bày theo các hàng ngang hay cột dọc.***  +HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi. | -Phân loại, kiểm đếm  -HS thông báo kết quả    4109156c97292a777338  Quan sát, trả lời  97c093ae11ebacb5f5fa  Lắng nghe  -Quan sat tranh, trả lời  4109156c97292a777338  - Lắng nghe  -3 cột  - Cho biết số lượng máy bay mỗi màu  e734c24c4009fd57a418  Thực hiện theo yêu cầu của gv  - Quan sát tranh, trả lời câu hỏi. Sau đó đối chiếu với hình 5 trang 60 để rút ra nhận xét về số lượng máy bay từng màu và màu máy bay nhiều nhất. |
| **2’** | **3.Củng cố**  - Nêu tên bài học hôm nay?  -Chuẩn bị bài sau.:Biểu đồ tranh(tt)  - Nhận xét tiết học | - Nêu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**Những sắc màu cảm xúc** **(Tiết 2)**

Tuần: 15 Tiết: 15 Ngày dạy: 16/12/2024

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...);

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

- Bước đầu biết điều chỉnh và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong các tình huống khác nhau; phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tựti, thất vọng,...); nhận biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với hành vi đạo đức của bản thân và mọi người xung quanh.

-Trách nhiệm thể hiện qua việc chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên:** Các tranh ảnh phóng to trong SGK Đợo đức 2, trang 38 - 41, Bảng phụ/ phiếu phân loại Cảm xúc tích cực và Cảm xúc tiêu cực, trò chơi Bánh xe cảm xúc; bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**2.Học sinh:** SGK Đạo đức 2, mảnh giấy nhỏ để viết lời yêu thương/lời động viên.

**\* Lồng ghép GDLTCM, ĐĐLS: Trách nhiệm**

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 1. **Luyện tập**   **Hoạt động 1: : Nêu cảm xúc của các bạn trong tranh..**  **Tổ chức thực hiện:**  GV ỵêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh 1,2,3 trong SGK Đạo đức2, trang 40 và gọi tên cảm xúc theo gợi ý:  + Bức tranh vẽ gì?  + Em hãy gọi tên các cảm xúc được các bạn thể hiện trong tranh.   * GV gọi 1 - 2 HS nêu tên cảm xúc trong mỗi tranh và gọi các HS khác góp ý, bổ sung (nếu có). GV nhận xét phẩn trả lời của HS.   Gợi ý:  Tranh 1: Bức tranh tả cảnh Na thấy con sâu/giun, vẻ mặt của Na rất sợ hãi. Bin nhìn thấy vậy, cười hả hê và trêu Na: "Hê hê! Sợ rồi kìa!". Tin thì động viên/trấn an Na và nói: "Cậu đừng sợ! Tớ sê vứt nó vào sọt rác."  + Na sợ hãi, Bin thích thú vì trêu đùa Na, còn Tin bình tĩnh động viên Na.  Tranh 2: Bức tranh tả cảnh Tin đang được nhận quà/phần thưởng từ côgiáo. cốm vui vẻ chúc mừng Tin, Bin thì tức giận/hậm hực vì Tin được nhận quà.  + Bin tức giận/hậm hực với Tin là không nên, nếu Tin biết Bin thể hiện cảm xúc/thái độ như vậy, Tin sẽ rất buồn. Cốm vui mừng với Tin sẽ giúp Tin cảm thấy hạnh phúc hơn.  Tranh 3: Bức tranh tả cảnh Na đang vui vẻ xin tham gia chơi cùng các bạn, còn cốm lo lắng, băn khoăn không biết các bạn có cho mình chơi cùng không.  + Na thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện; cóm thể hiện cảm xúc lo lắng, băn khoăn.   * GV nhận xét, tổng kết hoạt động.   **Hoạt động 2: Nhận xét về ảnh hưởng của những cảm xúc đó với những người xung quanh.**  -GV mời HS trình bày thêm ý kiến cá nhân về ảnh hưởng của những cảm xúc được gọi tên ở hoạt động 1 đến những người xung quanh. Các HS khác nghe và góp ý, bổ sung. Sau đó GV tổng kết ý kiến.  **Hoạt động 3: sắm vai thê hiện cảm xúc trong tình huống sau.**  GV chia lớp thành các nhóm đôi.   * GV nêu tình huống, ỵêu cầu các nhóm quan sát tình huống, thảo luận và đưa ra cách thể hiện cảm xúc ở mỗi tình huống.   -GV gọi 2 - 3 nhóm nêu hoặc sắm vai cách xử lí tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý.  Lưu ý: GV khuyến khích HS đưa ra nhiều cách xử lí sáng tạo và chú ý thể hiện cảm xúc một cách rõ nét để các bạn có thể quan sát được.  -GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **Vận dụng**  **Hoạt động 1: Nói hoặc viết lời yêu thương với người thân**  **Hoạt động 2: Nói hoặc viết lời động viên khi bạn bè, người thân có chuyện buồn hoặc thất vọng.**   * GV yêu cẩu HS hoạt động cá nhân, mỗi HS chuẩn bị một mảnh giấy nhỏ, HS có thể trang trí theo ý thích và viết lời yêu thương/động viên theo gợi ý:   + Em sẽ viết cho ai?  + Người mà em sẽ viết cho đang gặp chuyện vui hay buồn?  + Em sẽ viết lời yêu thương hoặc động viên người đó như thế nào?   * GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về nội dung HS đã viết trên giấy. GV nhận xét, tổng kết hoạt động. * **Hoạt động 3: Tham gia các hoạt động đê nuôi dưỡng cảm xúc tích cực (nghe nhạc, chơi thể thao,...)** * GV khuyến khích HS đọc sách, nghe nhạc, tập thể dục thể thao; gợi ý, hướng dẫn HS đăng ký tham gia các câu lạc bộ năng khiếu, sở thích như đàn, hát, vẽ, bơi lội, câu lông, bóng bàn, bóng đá,... trong trường, giúp HS nuôi dưỡng những cảm xúc tích cực.  1. **Củng cố, nối tiếp:**   **\* Lồng ghép GDLTCM, ĐĐLS**  *- GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:*  *+ Em hãy nêu lại tên các cảm xúc mà mình đã tìm hiểu trong bài học.*  *+ Trong các cảm xúc đó, đâu là cảm xúc tích cực, đâu là cảm xúc tiêu cực?*  *+ Vì sao chúng ta cẩn thể hiện cảm xúc phù hợp với những tình huống cụ thể?*  *+ Vì sao chúng ta phải biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân khi giao tiếp với mọi người xung quanh.*  *- Cho hs trình bày, nhận xét, bổ sung.*  *- Gv nhận xét.*  -GV đọc nội dung các câu thơ trong mục Ghi nhớ cho cả lớp nghe và cho cả lớp đọc đổng thanh.   * GV dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn luyện, thể hiện cảm xúc phù hợp với các tình huống cụ thể. * Nhận xét tiết học, tuyên dương. | HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh 1,2,3 trong SGK Đạo đức2, trang 40 và gọi tên cảm xúc theo gợi ý:  + Bức tranh vẽ gì?  + Em hãy gọi tên các cảm xúc được các bạn thể hiện trong tranh.  HS nêu tên cảm xúc trong mỗi tranh và gọi các HS khác góp ý, bổ sung (nếu có).  HS trình bày thêm ý kiến cá nhân về ảnh hưởng của những cảm xúc được gọi tên ở hoạt động 1 đến những người xung quanh. Các HS khác nghe và góp ý, bổ sung.  HS làm việc theo nhóm đôi  HS đưa ra nhiều cách xử lí sáng tạo và chú ý thể hiện cảm xúc một cách rõ nét để các bạn có thể quan sát được.   * HS hoạt động cá nhân, mỗi HS chuẩn bị một mảnh giấy nhỏ, HS có thể trang trí theo ý thích và viết lời yêu thương/động viên theo gợi ý:   + Em sẽ viết cho ai?  + Người mà em sẽ viết cho đang gặp chuyện vui hay buồn?  + Em sẽ viết lời yêu thương hoặc động viên người đó như thế nào?  HS chia sẻ trước lớp về nội dung HS đã viết trên giấy.  *- Chia sẻ:*  *+ Vui vẻ, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận.*  *+ Tích cực: Vui vẻ, ngạc nhiên.*  *+ Tiêu cực: tức giận, buồn, sợ hãi.*  *+ Trả lời*  *- Trình bày, nhận xét, bổ sung.*  *- Lắng nghe*  - Đọc đồng thanh cả lớp  - Lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**Viết: Chữ hoa O**

**Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai thế nào?**

Tuần: 15 Tiết: 143+144 Ngày dạy: 17/12/2024

***I YÊU CẦU CẦN ĐẠT.:***Giúp HS:

-Viết đúng kiểu chữ hoa *O* và câu ứng dụng

- Tìm từ ngữ chỉ đồ vật. Câu *Ai thế nào?*- Trao đổi về lợi ích của việc đọc sách.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II ***ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.***

***-Sách, vở***

***III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** | |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa K và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe | |
| ***10’*** | ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  **TIẾT 1. Viết**  ***2.1. Luyện viết chữ O hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ O hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ O hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ O hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ O hoa.  – HD HS viết chữ O hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ O hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV | |
| Chữ O  \* Cấu tạo: gồm nét cong kín.  \* Cách viết:  - Đặt bút phía dười đường kẻ 3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.  Chú ý: nét cong kín cần cân đối, độ rộng hẹp hơn độ cao ( bằng ¾ độ cao). | | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Ong chăm làm mật*.” – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *O* hoa và cách nối từ chữ *O* hoa sang chữ *n*. – HS quan sát cách GV viết chữ *Ong*. – HS viết chữ *Ong* và câu ứng dụng “*Ong chăm làm mật*.” vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ: *Ong bay qua những cánh đồng Mang theo hương lúa thơm nồng trên lưng. Trà Ngân* – HS viết chữ *O* hoa , chữ *Ong* và câu thơ vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | **TIẾT 2**  **3. Luyện từ** – HS xác định yêu cầu của BT 3. – HS quan sát tranh, đọc các khổ thơ, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ. Chia sẻ kết quả trước lớp. (HS có thể tìm từ hoặc từ ngữ: *cặp/ chiếc cặp – thước/ cây thước* - *gôm/ thỏi gôm – sách/ quyển sách sách – bút/ cây bút – vở/ quyển vở* - *bàn ghế/* - *mực* - *phấn* - *bảng*) – HS nghe GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật (ngoài 2 khổ thơ). | | – HS xác định yêu cầu  -– HS tìm các từ ngữ , thảo luận  -Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: *tam giác* – *xanh lá – tròn – đỏ sẫm – vuông – xanh lơ – chữ nhật – vàng tươi*).  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được |
| ***13’*** | **4. Luyện câu** – HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT câu hỏi đã đặt được. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  – HS viết vào VBT câu đã đặt  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | **3. Vận dụng** – HS đọc yêu cầu của hoạt động. – HS nêu các lợi ích của việc đọc sách. – HS trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách. | | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS chơi  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ**

Tuần: 15 Tiết: 72 Ngày dạy: 17/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện.

- Làm quen với việc mô tả từng hiện tượng liên quan đến các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể thông qua vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 1 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;1 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | 1. **MỞ ĐẦU :**   GV cho chơi **Trò choi: ĐỐ BẠN**  + GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **2.HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN VÀ THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Hoạt động 1:*** ***Các khả năng xảy ra: có thể, chắc chắn, không thể***  ***Tình huống xảy ra***  -GV treo tranh, yêu cầu HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm đôi để giới thiệu các khả năng xảy ra.  - HS trình bày, GV ghi chú các tình huống lên bảng lóp.  Ví dụ :  +Tình huống 1: không thể  Vinh không thể lấy được một khối lập phương màu đỏ, vì trong khay chỉ có các khối lập phương màu xanh.  Khi nào dùng từ không thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ là chắc chắn không xảy ra)  +Tình huống 2: Có thể  Bích có thể lấy được một khối lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ có thể để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết có thế xảy ra nhưng **không chắc chắn)**  + Tình huống 3. chắc chắn  Hùng chắc chắn lấy được khối lập phương màu đỏ.  Khi nào dùng từ chắc chắn để mô tả khả năng xảy ra? (khi biết rõ chắc chắn xảy ra)   * GV cho HS (thảo luận nhóm bốn) nêu một vài ví dụ có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, khôg thể.   Ví dụ: Hôm nay, chắc chắn là thứ hai  Chiều nay trời có thể mưa, con nhớ mang áo mưa.  Chim cánh cụt không thể bay.  -GV nhận xét, tổng kể | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***3.Thực hành:***  ***Bài 1:* Có thể, chắc chắn hay không thể?**  -HS nêu yêu cầu  -HD nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 2:* TRÒ CHƠI *Tập tầm vông***  -GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi.  GV:- Khi dự đoán, em không biết chắc chắn tay nào của bạn có khối lập phương.  Có thể tay trái, cũng có thể tay phải.  -GV tổng kết | - HS chơi  -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP:**  **-**GV cho các tổ thi đua mô tả khả năng xảy ra (có sử dụng các từ: có thể, chắc chắn, không thể). Ví dụ: mô tả thời tiết, thời gian, thời khoá biểu học tập,...  -GV khen ngợi tuyên dương tổ có mô tả đúng  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS mô tả  -HS lắng nghe |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

***KẾ HOẠCH BÀI DẠY***

***MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C***

***Tên bài họ****c:* ***Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 2)***

Tuần: 15 Tiết: 29 Ngày dạy: 17/12/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. Các hoạy động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS cùng hát và nhún nhảy theo lời bài hát hát với nội dung về an toàn giao thông.  GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động cơ bản**  **Hoạt động 1: Ôn tập một số quy định khi tham gia các phương tiện giao thông**  -HS quan sát hình 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 56, thảo luận và chia sẻ ý kiến ​​đồng tình hay không đồng tình đối với các công việc của các bạn trong mỗi tình huống. GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm trình bày , các nhóm còn lại quan sát và bổ sung các ý kiến ​​khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: Khi tham gia giao thông, em nên tuân theo các quy định đối với từng phương tiện giao thông để bảo đảm an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.  **Hoạt động 2: Ôn tập các phương tiện thông tin và tiện ích của chúng**  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo tổ, phát cho mỗi tổ một tờ bia cứng lớn và yêu cầu HS dán các hình về phương tiện giao thông đã sưu tầm được vào giấy bìa, trang trí cho sản phẩm của tổ thêm đẹp và nói về tiện ích của từng phương tiện giao thông đó.  - HD HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  - GV phát cho mỗi HS một bông hoa, tổ chức cho HS tham gia và nhận xét về sản phẩm của mỗi tổ bằng cách dán hình bông hoa vào bên dưới sản phẩm của tổ mà HS thích.  - GV nhận xét và tuyên dương tổ được nhiều hoa nhất. - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: Các phương tiện giao thông giúp chuyên khách hàng và hàng hóa thuận lợi.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh em để chuẩn bị cho bài học sau  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát chia sẻ ý kiến  - 2 – 3 nhóm trình bày  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS trang trí sản phẩm  - HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.    -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Đọc: BẠN MỚI***

Tuần: 15 Tiết: 145 Ngày dạy: 18/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nói với bạn những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán  
của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè. - Có hứng thú học tập , ham thích lao động

***\* Lồng ghép Gddp:Lễ hội Trống Đôi,Cồng Ba, Chiêng Năm.***

**II. Đồ dùng dạy học*:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện  
đọc.  
– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,… – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*. | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát phán đoán nd:*Cái bàn học là món quà quý giá, có ý nghĩa đặc biệt đối với bạn nhỏ* * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***10’*** | ***2.1Luyện đọc thành tiếng***  – HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ). – HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy,…;* hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/ nhưng không xẻ tà / như áo dài của cô giáo. //*; *Sa Li nói / chiếc áo dài này / là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.* //;… – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | ***2.2.Luyện đọc hiểu***  – HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *dày rợp* (nhiều đến mức phủ xuống)*, truyền thống* (thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác)*, xếch* (không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên)*, màu chàm* (màu lam sẫm, giữa màu tím và màu lam), *khuy* (cúc áo),… – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.* – HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè. | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND***: *Hình dáng, công dụng của cái bàn học, tình cảm của bạn nhỏ đối với bàn học và bố mình.* |
| ***8’*** | ***2.3Luyện đọc lại***  – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh*. – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp. – HS khá, giỏi đọc cả bài.  ***\* Lồng ghép GDĐP:***  ***- Nêu một số thông tin và cho hs xem một số tranh ảnh về các lễ hội. Đặt câu hỏi:***  ***+ Lễ hội Trống Đôi, Cồng Ba, Chiêng Năm được tổ chức ở đâu? Vào dịp gì trong năm?***  ***+ Kể tên một số bài nhạc được biểu diễn trong lễ hội.***  ***+ Nghệ thuật trình diễn Trống Đôi, Cồng Ba, Chiêng Năm ở huyện Đồng Xuân được xếp hạng là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm nào?***  ***- Cho hs trình bày, nhận xét, bổ sung.***  ***- Nhận xét, kết luận.*** | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc  ***- Lắng nghe và quan sát***  ***+Ở Đồng Xuân, vàongày 17 tháng Giêng.***  ***+ Nêu và bổ sung lẫn nhau.***  ***+ Vào năm 2015***  ***-Thực hiện.***  ***- Lắng nghe.*** |
|  |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Nghe viết: Mỗi người một vẻ***

Tuần: 15 Tiết: 146 Ngày dạy: 18/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt *g/gh*; *ay/ây, an/ang.*

- Có hứng thú học tập , ham thích lao động

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II. Đồ dùng dạy học*:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện  
đọc.  
– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  -Hs hát  -Gv giới thiêụ | -Hs thực hiện  - Hs lắng nghe |
|  | ***2. Khám phá và luyện tập*** |  |
| ***17’*** | ***2.1. Nghe – viết***  – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…*; do ngữ nghĩa, VD: *dịu.*  – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nhìn viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh*** – HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố trong nhóm nhỏ (*ghế, gương*), viết vào VBT. – HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp. – HS nghe GV nhận xét | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  – HS so sánh |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, an/ang*** – HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS đọc đoạn thơ, điền *ay/ây* (*bay, cây, đầy*)/ điền *an/ ang* (*dàng, lang, tràn*). – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS quan sát tranh và nêu kết quả   * HS thực hiện |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị.  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**NGÀY, GIỜ ( Tiết 1)**

Tuần: 15 Tiết: 73 Ngày dạy: 18/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

- Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

- Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

- Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.

- Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); mô hình đồng hồ

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;mô hình đồng hồ

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **1.MỞ ĐẦU :**  - GV cho chơi **Trò choi: ĐỐ BẠN**  +GV đọc giờ - HS quay kim đồng hồ (hoặc ngược lại).  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| **18*’* 2.HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN VÀ THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Hoạt động1 .*** ***Giới thiệu đơn vị ngày, giờ***  ***a/Giới thiệu đơn vị giờ***  -GV đưa ra một tình huống :  Ví dụ: Bây giờ là 8 giờ, từ lúc 7 giờ đến bây giờ chúng ta đã làm những việc gi?  -GV giới thiệu: Từ 7 giờ đến 8 giờ là 1giờ, giờ là đơn vị đo thời gian  1 ngày có 24 giờ. 24 giờ trong 1 ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau  ***b/Giới thiệu cách đọc giờ theo buổi:***  ***-***Cho HS sử dụng đồng hồ 2 kim, cho HS quay kim theo giờ chỉ định  -Cho HS mở SGK lần lượt đọc giờ và xoay kim theo hình vẽ  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn:  -GV tổng kêt, tuyên dương | -HS quan sát , nhận biết  -HS đọc phép tính  -HS thực hiện tính  -HS nhắc lại |
| ***12’*** | **3.THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Bài 1:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS .  +Một HS xoay kim đồng hồ và nói giờ  +Một HS viết giờ buổi chiều (tối, đêm) vào bảng con.  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS .  + Đây là bức tranh nói về các hoạt động của bạn Minh trong một ngày (24 giờ).  +Quan sát từng hoạt động gắn với từng cái đồng hồ rồi nói theo mẫu:  Lúc 6 giờ sáng, Minh thức dậy.   * Minh đi học lúc mấy giờ?.........   -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
| ***3’*** | **4.HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-NỐI TIẾP**  - 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học. | -HS trả lời, ghi nhớ  -HS lắng nghe, thực hiện |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **LỚP 2C**

**Tên bài họ**c **HĐGDTCĐ: CHIA SẺ NHỮNG VIỆC LÀM GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

Tuần: 15 Tiết: 44 Ngày dạy: 18/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

- Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

- Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

- Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

- Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

- Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **MỞ ĐẦU**   - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **2.THỰC HÀNH VẬN DỤNG** |  |
| ***5*** | ***\* HĐ1: Chia sẻ những việc làm để giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn***  - GV cho HS: Trao đổi về những việc em đã làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  + GV cho HS lần lượt tiếp nối kể về 1 việc làm mà mình để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ những việc có thể tiếp tục làm để giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn:  + Ở lớp mình.  + Ở trường mình.  + Ở nơi mình sinh sống.  -GV nhận xét | -HS trao đổi  - HS lần lượt kể.  - HS thảo luận và đưa ra những việc làm phù hợp với mình  -HS nhận xét đánh giá |
| ***2*** | ***\* HĐ2: Chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.***  - GV cho HS sắm vai xử ý tình huống:  + TH1: Thời tiết bắt đầu trở lạnh, một số hoàn cảnh không có áo ấm mặc, em cùng nhóm sẽ làm gì để giúp đỡ?  + TH2: Miền Trung vừa bị lũ lụt gây ra nhiều khó khăn cho người dân ở đó, các em sẽ làm gì để giúp đỡ, ủng hộ miền Trung?  - GV chốt: *Các em đã biết thể hiện lòng thương người, biết chia sẻ, quan tâm giúp đỡ người khác. Các em về nhà chuẩn bị những món quà nhỏ để gửi đến các hoàn cảnh khó khăn: quần áo cũ, sách vở cũ, đồng dung học tập…* | - HS thảo luận, sắm vai xử ý tình huống.  - HS lắng nghe |
| ***3*** | **3.HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học:MRVT: Trường học ( tt )**

**Tuần: 15 Tiết: 147 Ngày dạy: 19/12/2024**

***I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:* Giúp HS:**

- Tìm từ ngữ chỉ hoạt động. Đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẫm mĩ.

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

1. ***ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

- GV: SGK, SGV, bảng phụ,...

- HS: Sách, bút, vở…

***III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Luyện từ** – HS xác định yêu cầu của BT 3. – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm 2 - 3 từ ngữ (tập hát, tập đọc, tập đàn, tập bơi,…; đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm,…; hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm,…). Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả | **–** HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS chia đội thi giải ô chữ dựa vào gợi ý.  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được/  - Lắng nghe |
| ***19’*** | ***2.2.Luyện câu***  ***A. Đặt câu*** – HS xác định yêu cầu của BT 4a. – HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | **–** HS xác định yêu cầu của BT 4    – HS làm việc trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp  – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3. |
|  | ***B Câu hỏi “làm gì”*** – HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì theo yêu cầu BT trong nhóm đôi (*Kim làm gì?; Thước kẻ làm gì?*)*.* – HS nói trước lớp kết quả. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT 4b  – HS tthực hiện yêu cầu BT vào VBT  – HS chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  - Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:**Đọc – kể: Chuyện của thước kẻ**

Tuần: 15 Tiết: 148 Ngày dạy: 19/12/2024

***I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:*** Giúp HS:

-Đọc- kể truyện *Chuyện của thước kẻ*.

\*Phẩm chất năng lực:

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẫm mĩ

1. ***ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

- GV: SGK, SGV, bảng phụ,...

- HS: Sách, bút, vở…

***III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***2. Kể chuyện ( Đọc – kể)*** | | | |
| ***15’*** | ***2.1. Đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ*** HS đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,... | | – HS trao đổi về phán đoán của mình |
|  | ***2.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc*** – HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có). – HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện. | | – HS quan sát tranh, đọc TN, ND |
| ***10’*** | ***2.3. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh*** – HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. | | – HS quan sát tranh   * HS làm việc theo nhóm * HS chia sẻ trước lớp   – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***2.4. Kể toàn bộ câu chuyện*** – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện. | | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  -HS chia sẻ |
|  | ***2.5. Đặt tên khác cho câu chuyện*** – HS trao đổi trong nhóm để đặt tên khác cho câu chuyện. – HS nêu tên mới mình đặt và giải thích lí do đặt tên. – HS nhận xét tên truyện của bạn, GV nhận xét chung. | | -Hs lắng nghe yêu cầu và thực hiện |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: NGÀY, GIỜ ( Tiết 2)**

**Tuần: 15 Tiết: 74 Ngày dạy: 19/12/2024**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết được 1 ngày có 24 giờ.

- Cảm nhận được khoảng thời gian 1 giờ và 1 ngày.

- Làm quen với khoảng thời gian, bước đầu phân biệt thời điểm và khoảng thời gian.

- Nhận biết một ngày có các buổi: sáng, trưa, chiều, tối, đêm và hai cách đọc giờ vào buổi chiều, tối, đêm.

- Biết xem giờ trên đồng hồ điện tử.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

-Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); mô hình đồng hồ

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;mô hình đồng hồ

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| *7’* | 1. **MỞ ĐẦU :**   -HS hát bài hát  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | 1. **LUYỆN TẬP** |  |
|  | *Bài 1*:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -GV giới thiệu về đồng hồ điện tử  -GV:Đây là các hoạt động của bạn Hà trong một ngày Chủ nhật, các hoạt động diễn ra theo thứ tự thời gian, từ hình a đến hình g  -HD HS nói theo mẫu  -Yêu cầu HS nói trước lớp  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS lắng nghe  -HS làm việc theo nhóm đôi  -HS nhận xét |
|  | *Bài 2*:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định khoảng thời gian 1 giờ hay 1 ngày.  -Giúp HS nhận biêt: Hình vẽ các thành viên trong gia đinh với công việc quen thuộc. Xác định khoảng thời gian cần để thực hiện công việc đó.  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
|  | *Bài 3*:  - HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện  -GV theo dõi  -GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS nhận xét |
| *3’* | **3.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  -Em học được gì sau bài học?  - Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học. | -HS lắng nghe, thực hiện |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c**: Luyện tập tả đồ vật quen thuộc**

**Đọc một bài đọc về bạn bè**

Tuần: 15 Tiết: 149+150 Ngày dạy: 20/12/2024

***I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:*** Giúp HS:

- Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.

-Chia sẻ một bài đã đọc về bạn bè.  
- Giới thiệu với bạn về trang phục em thích.

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẫm mĩ

***II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

***- Sách, bút, vở…***

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***7’*** | **2. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc *2.1. Luyện tập nói câu*** – HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý. – HS nói 3 – 4 câu theo nhóm đôi về một đồ dùng học tập em chọn dựa vào gợi ý. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp  – HS nhận xét |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện tập viết câu*** – HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HS viết 3 – 4 câu về nội dung đã nói vào VBT. – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng quen  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***3. Vận dụng***  ***3.1. Đọc mở rộng***  ***A. Chia sẻ một bài đọc đã đọc về bạn bè*** – HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị,... – HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để nói về bài thơ. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ  – HS tìm được ít nhất 2 từ ngữ nói về (các) con vật, đồ vật có trong bài đọc. |
|  | ***B. Viết Phiếu đọc sách (VBT)*** – HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.  - HS chia sẻ |
| ***17’*** | **3.2. Giới thiệu trang phục em thích** – HS xác định yêu cầu của BT 2. – HS chọn trang phục mình thích để giới thiệu với bạn (sử dụng ảnh nếu có). | – HS chơi trò chơi *Đi tìm kho báu*  – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi  – HS thi đua nói về đồ vật trong khó báu đã tìm được để giành phần thưởng phụ. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c **NGÀY, THÁNG ( Tiết 1)**

Tuần: 15 Tiết: 75 Ngày dạy: 20/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được số ngày trong tháng.

- Biết xem lịch tháng.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

- Nhận biết được một số ngày lễ quan trọng gần gũi với HS.

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); quyển lịch tháng, lịch ngày

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;quyển lịch tháng, lịch ngày

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | 1. **MỞ ĐẦU :**   - GV cho chơi **Trò choi: ĐỐ BẠN**  + HD HS đố bạn về ngày tháng trên tờ lịch  -Vào bài mới | - HS chơi |
| **2.HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN VÀ THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Hoạt động1 . Giới thiệu tờ lịch tháng***  *-*GV đưa ra một tờ lịch ngày hôm nay, hướng dẫn HS xem thứ, ngày, tháng trên tờ lịch.  -GV: Xem trên tờ lịch này, chúng ta chỉ biết thứ, ngày, tháng của hôm nay;còn các ngày khác trong tháng và đặc biệt có biết được tháng này có bao nhiêu ngày không?  - GV giới thệu: Tờ lịch tháng.  - GV: +Các ngày trong tháng 12 được viết bởi các số liên tiếp từ ngày 1 đến ngày 31.  +Tháng 12 có 31 ngày.  -GV hướng đẫn HS cách xem lịch, đọc viết thứ, ngày, tháng (hôm qua - hôm nay - ngày mai - tuần sau ...).  Ví dụ: Hôm nay là thứ Ba, ngày 14 tháng 12.  Ngày mai là thứ  Tuần sau là  -GV nhận xét, sửa chữa | -HS quan sát , nhận biết  -HS thực hiện |
| ***2*** | **3.THỰC HÀNH** |  |
|  | ***Bài 1:***  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS làm việc theo nhóm đôi: Thay nhau trả lời câu hỏi trong SGK   1. Tháng 12 có 31 ngày. 2. Ngày hai mươi lăm tháng Mười hai là thứ Bảy. 3. Trong tháng 12 có 4 ngày Chủ nhật. Đó là các ngày: 5, 12,19, 26.   -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2:***  - HS nêu yêu cầu bài tập  - GV chỉ vào dòng: thứ, ngày, tháng trên bảng cho HS đọc rồi GV chỉ vào ngày trên lịch cho HS đọc lại thứ, ngày, tháng (của hôm nay).  - GV chỉ vào ngày 1/12.  - Một HS đọc và một HS viết trên bảng con: Thứ Tư, ngày 1 tháng 12.  - HS thực hiện : Nhóm hai HS thay nhau (đọc viết theo mẫu. \_ .  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS đọc  -HS làm việc theo nhóm đôi  -HS nhận xét |
| ***3*** | **4.HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Em học được gì qua bài học ngày hôm nay?  - Chuẩn bị bài sau, nhận xét bài học tiết học. | -HS trả lời, ghi nhớ  -HS lắng nghe, thực hiện |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c **ÔTCĐ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (T3)**

Tuần: 15 Tiết: 30 Ngày dạy: 20/12/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin,…; Mô tả, nhận biết chất lượng hang hóa,…

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử một số tình huống thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông.

- Chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông.

HS: SGK, VBT.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| *2’* | **1.MỞ ĐẦU :**  - GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN  + HD HS đố bạn về ngày tháng trên tờ lịch  -Vào bài mới | - HS chơi |
|  | **2.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - Tổ chức cho HS thực hiện theo tổ, phát cho  mỗi tổ một tờ bia cứng lớn và yêu cầu HS dán các hình về phương tiện giao thông đã sưu tầm được vào giấy bìa, trang trí cho sản phẩm của tổ thêm đẹp và nói về tiện ích của từng phương tiện giao thông đó.  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm của  nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong  lớp  - Phát cho mỗi HS một bông hoa, tổ chức cho HS tham gia và nhận xét về sản phẩm của mỗi tổ bằng cách dán hình bông hoa vào bên dưới sản phẩm của tổ mà HS thích.  - Nhận xét, tuyên dương tổ được nhiều hoa  nhất.  - Các phương tiện giao thông giúp chuyên  khách hàng và hàng hóa thuận lợi. | - Trang trí sản phẩm.  - Trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày sản phẩm  - HS tham gia nhận xét.  - HS nghe. |
|  | **3. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**  + Hãy kể tên các phương tiện giao thông và  tiện ích của các phương tiện giao thông.  - Dặn dò: Các em về nhà quan sát cây xung  quanh em. Xem trước bài: Thực vật sống ở đâu (tiết 1).  - Nhận xét, tuyên dương. | + Vài HS nêu  - HS nghe. |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c:SHL: **Vẽ tranh theo chủ đề "Chú bộ đội bảo vệ quê hương"**

**TLHĐ: Khi cha mẹ vắng nhà**

Tuần: 15 Tiết: 45 Ngày dạy: 20/12/2024

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Vẽ được bức tranh theo đề tài

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

-Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | 1. **MỞ ĐẦU**   -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| ***7’*** | **2.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| ***8’*** | **3.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 16 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| ***15’*** | **4. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**  ***Vẽ tranh theo chủ đề*** ***“Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.***  **-** GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: kể các hoạt động bảo vệ quê hương của chú bộ đội.  -GV cho HS vẽ tranh về một hoạt động bảo vệ quê hương của chủ bộ đội mà em muốn thể hiện.  -GV tổ chức giới thiệu các sản phẩm trung bày triển lãm “Chú bộ đội bảo vệ quê hương”.  -GV tổ chức cho HS trưng bày tranh vẽ, hoặc những vật phẩm, kỉ vật sưu tầm về chú bộ đội trong lóp. Tổ chức bình chọn bức tranh ấn tượng nhất, hoặc mòi các đại diện xung phong lên kể câu chuyện về chủ bộ đội trong bức tranh của mình, hoặc giới thiệu về bức tranh, của mình | 1. -HS thảo luận theo nhóm 2. –HS vẽ tranh   -HS thực hiện  -HS bình chọn |
| ***3’*** | **5.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

***IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:***